

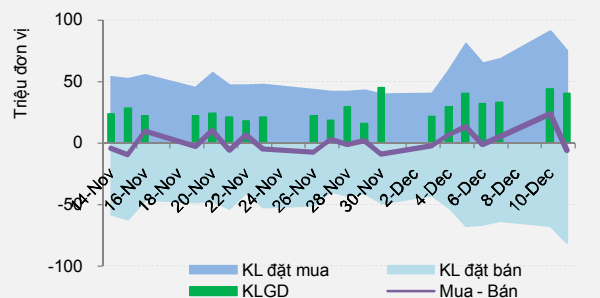
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 11/12/2012

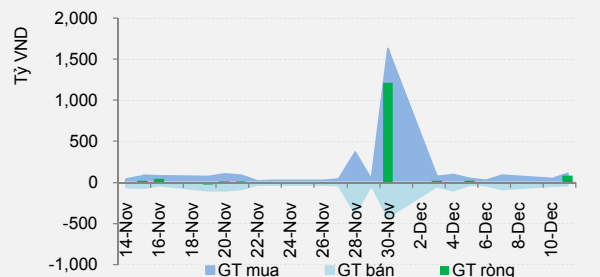
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	389.4	52.7
% Thay đổi	↑ 0.7%	↑ 0.0%
KLGD (CP)	40,403,148	50,121,899
GTGD (tỷ đồng)	556.06	275.04
Tổng cung (CP)	80,801,080	77,779,700
Tổng cầu (CP)	75,157,020	76,177,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	1,789,970	1,764,698
KL mua (CP)	5,193,760	1,060,000
GTmua (tỷ đồng)	111.04	8.55
GT bán (tỷ đồng)	31.80	10.14
GT ròng (tỷ đồng)	79.24	(1.59)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.58%	8.8	1.3	2.0%
Công nghiệp	↓ -0.24%	11.1	0.8	16.6%
Dầu khí	↓ -0.58%	4.6	0.9	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.02%	9.6	1.1	1.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.03%	6.4	2.0	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.54%	13.2	4.0	11.1%
Ngân hàng	↑ 1.04%	5.0	1.3	9.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.62%	6.1	2.0	11.3%
Tài chính	↑ 2.09%	23.3	2.9	41.3%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.78%	12.0	2.4	4.5%
VN - Index	↑ 0.69%	10.5	2.5	67.4%
HNX - Index	↑ 0.02%	12.1	1.4	32.6%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%TT	Bán	%TT
KLGD (CP)	439,570	1.15%	230,210	1.61%
GTGD (triệu VND)	6,078	0.60%	3,024	0.85%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm trong phần lớn phiên giao dịch và phục hồi nhẹ vào cuối phiên. Chỉ số VN-Index tích cực hơn khi mà tăng điểm trong hầu hết phiên giao dịch và tăng mạnh hơn vào phiên ATC khi mà các mã cổ phiếu có vốn hóa lớn được mua mạnh.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 389,37 điểm, tăng 2,68 điểm tương ứng với mức 0.69% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 35.2 triệu đơn vị, giảm 8% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 52.72 điểm, tăng 0.01 điểm tương ứng với mức 0.02% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 48.1 triệu đơn vị, tăng 13% so với phiên trước.

- Ngoại trừ VNM và FPT giảm điểm nhẹ thì đa số cổ phiếu có vốn hóa lớn đều tăng điểm trong phiên giao dịch ngày hôm nay như BVH tăng 3.5%, VCB tăng 2%, GAS tăng 0.78%, MSN tăng 0.5%...

- Một số cổ phiếu đầu cơ đã không giữ được đà tăng điểm trong phiên hôm nay tuy nhiên có một số khác vẫn tiếp tục tăng điểm mạnh với mức tăng kịch trần như SCR, BGM, BKC, APS...

- Cập nhật thông tin vĩ mô, lãi suất trên thị trường liên ngân hàng tiếp tục tăng ở cả 4 kỳ hạn. Cụ thể, lãi suất kỳ hạn qua đêm là 5.06%/năm; 1 tuần 5.63%/năm, 1 tháng 6.43%/năm, 3 tháng 8.13%/năm, dù thời điểm chốt dự trữ bắt buộc đầu tháng đã qua. Theo tìm hiểu của chúng tôi, nguyên nhân do lượng tiền cung ứng trên thị trường liên Ngân hàng từ các Ngân hàng lớn không nhiều. Yêu cầu đảm bảo dòng vốn thời điểm cuối năm – giai đoạn cần vốn cho mục tiêu thanh toán, tiêu dùng - khiến Ngân hàng thận trọng trong quyết định đẩy vốn. Tuy nhiên với thực tế tăng trưởng tín dụng vẫn thấp hơn nhiều tăng trưởng huy động, vấn đề thanh khoản đối với hệ thống Ngân hàng dự báo không căng thẳng như những năm trước. Thực tế tuần qua, lãi suất trái phiếu Chính phủ vẫn theo xu hướng giảm nhẹ.

Nhận định: Với áp lực cung trong phiên giao dịch ngày hôm nay thị trường có thể sẽ điều chỉnh nhẹ nhưng khả năng sau đó sẽ tiếp tục tăng điểm. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ vị thế từ chiến lược bắt đáy và cân nhắc lựa chọn cổ phiếu để giải ngân trong những phiên điều chỉnh.



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Giảm

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Giảm

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

VN-INDEX

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 389,37 điểm, tăng 2,68 điểm tương ứng với mức 0.69% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên hôm tuy nhiên vẫn ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên.

- VN-Index tăng điểm trở lại lên mức 379 điểm, break mức kháng cự của trendline ngắn hạn, break qua mức kháng cự của MA20 và tiếp tục break qua mức kháng cự của MA50 và trendline trung hạn. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trong phiên break là yếu tố làm cho tín hiệu break tin cậy hơn.

- VN-Index điều chỉnh sau phiên Doji và tăng điểm trở lại khi tiếp cận mức hỗ trợ MA20

- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 400 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ với lực cầu yếu đi đáng kể so với phiên hôm qua. Tuy nhiên với kỳ điều chỉnh của ETF đang đến gần và dấu hiệu từ phiên ATC ngày hôm nay chúng tôi dự báo chỉ số VN-Index tiếp tục tăng điểm. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ vị thế từ chiến lược bắt đáy và cân nhắc lựa chọn cổ phiếu để giải ngân trong những phiên điều chỉnh.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 52.72 điểm, tăng 0.01 điểm tương ứng với mức 0.02% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên hôm qua và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch trong 10 phiên gần đây.

- HNX-Index break qua trendline trung hạn, break qua mức kháng cự của đường MA20 và tiếp tục break qua mức kháng cự 52.5 với khối lượng giao dịch tăng mạnh. Sự gia tăng lên của khối lượng giao dịch làm cho tín hiệu break tin cậy hơn.

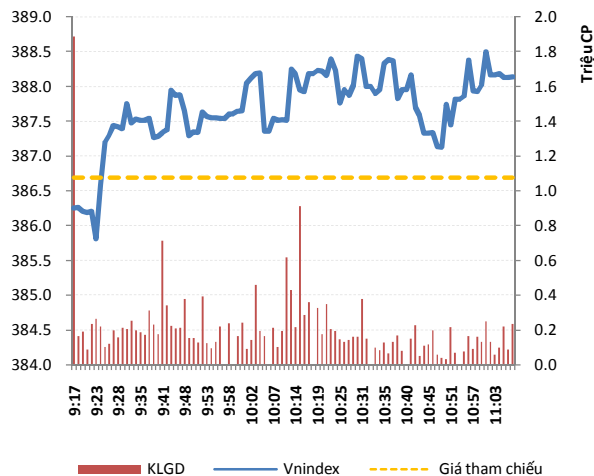
- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 55-56 điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index break mức kháng cự 52.5 điểm với khối lượng giao dịch tăng mạnh. Tín hiệu giảm của khối lượng giao dịch trong phiên điều chỉnh và tăng trở lại khi chỉ số HNX-Index tăng điểm đồng thời là tín hiệu rất tích cực. Xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index đã chuyển sang xu thế tăng điểm. Với áp lực bán trong phiên hôm nay thì có thể chỉ số HNX-Index sẽ điều chỉnh nhẹ những sau đó sẽ tiếp tục tăng điểm. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ vị thế từ chiến lược bắt đáy và cân nhắc lựa chọn cổ phiếu để giải ngân trong những phiên điều chỉnh.

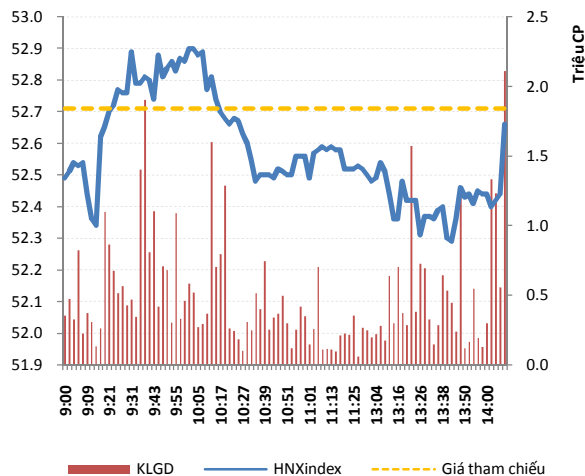


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

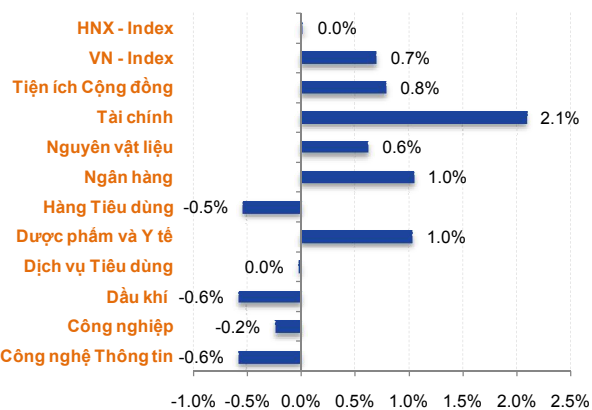
KLGD và VN-Index trong phiên



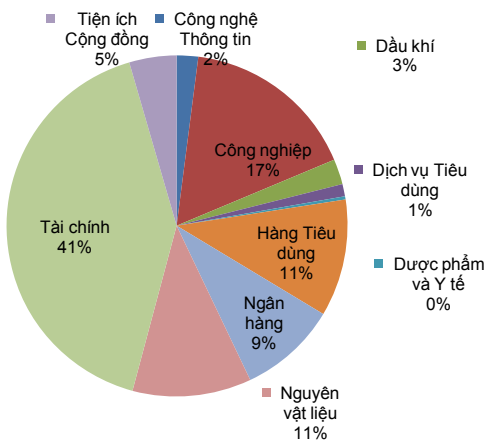
KLGD và HNX-Index trong phiên



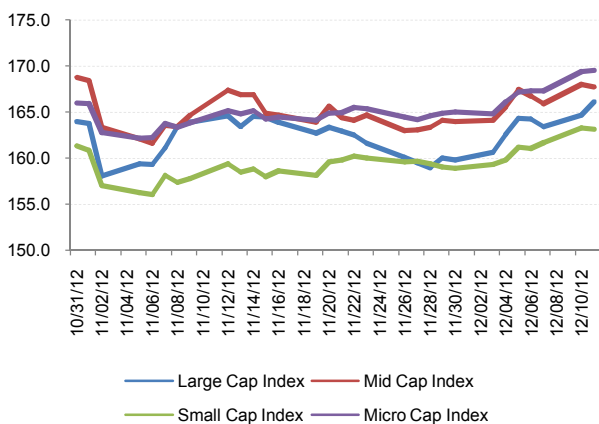
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



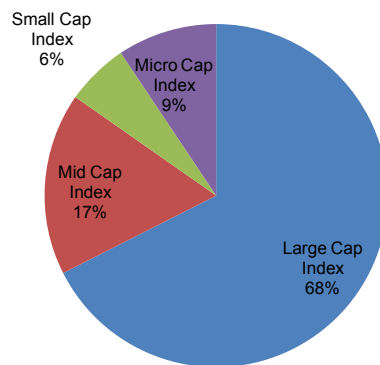
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	452,350	SBS	430,000
2	ITA	335,580	PXS	96,310
3	HAG	321,030	PXL	50,000
4	VCB	270,700	LCG	48,500
5	PVF	257,380	HAP	44,420

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	382,000	SHB	1,286,200
2	VCG	102,600	PVE	58,700
3	PSI	95,300	PGS	50,000
4	PVS	70,300	VCS	31,800
5	PVX	41,100	SD7	30,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SAM	6.7	6.6	↓ -1.49%	2,122,370
CII	24.3	24.3	→ 0.00%	1,804,340
ITA	4.1	4.1	→ 0.00%	1,543,170
HAG	19.8	20.5	↑ 3.54%	1,427,780
ASM	8.4	8.5	↑ 1.19%	1,230,190

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	5.0	5.2	↑ 4.00%	8,398,509
SHB	5.0	4.9	↓ -2.00%	5,477,057
VND	8.9	8.8	↓ -1.12%	2,910,200
DCS	3.3	3.5	↑ 6.06%	2,832,600
APS	3.2	3.4	↑ 6.25%	2,825,100

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SEC	18.0	18.9	0.9	↑ 5.00%
TLH	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%
HHS	32.6	34.2	1.6	↑ 4.91%
IFS	12.4	13.0	0.6	↑ 4.84%
VST	2.1	2.2	0.1	↑ 4.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
SHN	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
TLT	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
S91	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
SGC	14.6	15.6	1.0	↑ 6.85%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
VSG	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
VES	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
HU3	8.0	7.6	-0.4	↓ -5.00%
LM8	12.0	11.4	-0.6	↓ -5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
GGG	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
SD8	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%
CCM	10.0	9.3	-0.7	↓ -7.00%
SPP	7.2	6.7	-0.5	↓ -6.94%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SAM	2,122,370	1.6%	288	22.9	0.4
CII	1,804,340	30.5%	3,478	7.0	1.9
ITA	1,543,170	1.1%	145	28.3	0.3
HAG	1,427,780	5.3%	936	21.9	1.1
ASM	1,230,190	4.1%	712	11.9	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	8,398,509	1.5%	245	21.3	0.3
SHB	5,477,057	-16.0%	(2,047)	-	0.5
VND	2,910,200	-0.2%	(22)	-	0.8
DCS	2,832,600	0.9%	102	34.3	0.3
APS	2,825,100	-13.6%	(1,124)	-	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SEC	↑ 5.0%	24.6%	3,590	5.3	1.2
TLH	↑ 5.0%	-0.4%	(53)	(78.7)	0.3
HHS	↑ 4.9%	22.1%	3,193	10.7	2.2
IFS	↑ 4.8%	-65.4%	(1,385)	(9.4)	5.3
VST	↑ 4.8%	-8.1%	(839)	(2.6)	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PSG	↑ 10.0%	-88.1%	(5,531)	21.3	0.4
SHN	↑ 10.0%	-104.8%	(5,673)	(0.2)	0.3
TLT	↑ 8.3%	-923.7%	(4,244)	(0.3)	(0.8)
S91	↑ 7.0%	10.3%	1,434	3.2	0.3
SGC	↑ 6.8%	16.6%	2,652	5.9	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	452,350	21.6%	2,562	7.7	1.6
ITA	335,580	1.1%	145	28.3	0.3
HAG	321,030	5.3%	936	21.9	1.1
VCB	270,700	10.8%	1,832	13.8	1.4
PVF	257,380	5.0%	572	13.1	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	382,000	-0.2%	(22)	-	0.8
VCG	102,600	4.9%	541	13.1	0.6
PSI	95,300	-3.3%	(325)	-	0.4
PVS	70,300	25.2%	4,350	2.9	0.8
PVX	41,100	-9.0%	(1,001)	-	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	73,716	26.0%	4,692	8.3	2.8
VNM	71,128	38.6%	9,380	13.6	5.1
MSN	66,323	13.4%	3,619	26.7	4.3
VCB	58,399	10.8%	1,832	13.8	1.4
VIC	53,235	18.3%	2,404	31.6	5.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,065	18.5%	2,603	5.8	1.1
SQC	8,778	12.0%	1,388	57.5	6.6
PVS	5,628	25.2%	4,350	2.9	0.8
SHB	4,342	-16.0%	(2,047)	-	0.5
PVI	3,442	6.7%	1,810	8.4	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LCM	2.22	33.3%	4,356	3.4	1.1
DXG	2.15	3.9%	525	18.3	0.7
PTC	2.11	-10.4%	(2,501)	-	0.2
KBC	2.06	-4.1%	(614)	-	0.4
KSA	2.02	3.5%	475	18.1	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDH	2.39	-18.1%	(1,821)	-	0.4
PVL	2.20	-4.9%	(522)	-	0.3
SCR	2.14	1.5%	245	21.3	0.3
SHS	2.12	-3.7%	(276)	-	0.6
HDO	2.10	4.0%	463	14.3	0.6



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)